

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/DS-ST
Ngày 23-3-2022.
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Trần Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 431/2021/TLST-DS, ngày 23 tháng 11 năm 2021, về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 3 năm 2021 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 24/9/2020 ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T có mua tại cửa hàng của ông 01 điện thoại OPPO A53 còn nợ số tiền 4.600.000 đồng và 01 loa kéo còn nợ số

tiền 13.500.000 đồng, có làm biên nhận nợ do ông T và bà T trực tiếp ký và thỏa thuận đến ngày 24/10/2020 thì ông T và bà T sẽ trả đủ cho ông số tiền trên. Sau đó, đến ngày 28/11/2020 ông T và bà T có trả cho ông được số tiền 2.500.000 đồng, đến ngày 12/01/2021 trả tiếp được số tiền 2.500.000 đồng. Tổng cộng trả được 5.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 13.100.000 đồng đến nay không trả. Nay ông yêu cầu giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T liên đới trả cho ông số tiền còn nợ là 13.100.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T trả số tiền mua bán còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T cùng cư trú tại ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông T và bà T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T và bà T là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung tranh chấp, ông Nguyễn Việt S yêu cầu giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T trả ông S số tiền mua 01 điện thoại OPPO A53 và 01 loa kéo còn nợ số tiền 13.100.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông S đã cung cấp cho Tòa án hai biên nhận nợ, được lập cùng ngày 24/9/2020 do ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T cùng ký xác lập. Nội dung thể hiện vào ngày 24/9/2020 ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T có mua tại cửa hàng của ông S 01 điện thoại OPPO A53 còn nợ số tiền 4.600.000 đồng, 01 loa kéo còn nợ số tiền 13.500.000 đồng, tổng cộng còn nợ số tiền 18.100.000 đồng đúng như ông S đã khai. Tuy nhiên, ông S xác định vào ngày 28/11/2020 và 12/01/2021 ông T và bà T có trả cho ông hai lần được số tiền 5.000.000 đồng, nên hiện tại chỉ còn nợ ông S số tiền 13.100.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án ông T và bà T không có ý kiến phản đối về nội dung khởi kiện cũng như chứng cứ mà ông S cung cấp nên có đủ cơ sở xác định ông T và bà T còn nợ ông S số tiền 13.100.000 đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S, buộc ông T và bà T chịu trách nhiệm liên đới trả toàn bộ số nợ trên cho ông S là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S được Tòa án chấp nhận nên ông T và bà T phải chịu án phí theo quy định tại

khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 430 và 440 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền còn nợ là 13.100.000 (Mười ba triệu một trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T phải chịu 655.000 đồng. Ông Nguyễn Việt S đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 328.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017379 ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay hoàn trả lại toàn bộ cho ông Nguyễn Việt S.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ